

Số: 90/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra đối với sinh viên
hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)
Đợt tháng 3 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 2010/TB-ĐHNH, ngày 05/11/2018 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 34 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 6”;

Căn cứ Thông báo số 586/TB-ĐHNH, ngày 26/06/2020 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 35 và Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao khóa 7”;

Căn cứ Thông báo số 1421/TB-ĐHNH, ngày 14/12/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 36 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 8;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 104 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (TABP) đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo - Đợt tháng 3 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- PKT&ĐBCL; PĐT
- Lưu VP, Ban CLC (2b).



HIỆU TRƯỞNG

*PGS.TS. Nguyễn Đức Trung

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO (TABB)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TÍN HỌC CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 3 NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 90/QĐ/ĐHNH, ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050608200015	Phạm Nguyễn Thùy Anh	10/11/2002	HQ8-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
2	050608200020	Trương Nguyễn Lan Anh	18/11/2002	HQ8-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
3	050608200233	Nguyễn Huy Quang Anh	29/08/2002	HQ8-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
4	050608200234	Nguyễn Nữ Quỳnh Anh	27/01/2002	HQ8-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
5	050608200238	Nguyễn Thị Lan Anh	16/12/2002	HQ8-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
6	050609211818	Nguyễn Ngọc Mai Anh	31/08/2003	HQ9-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
7	050610220037	Nguyễn Phương Anh	05/08/2004	HQ10-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
8	050609210140	Trần Nguyên Bình	19/10/2003	HQ9-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
9	050611230147	Lê Ngọc Minh Châu	22/02/2005	HQ11-BAF05	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050607190104	Huỳnh Quốc Đang	16/09/2001	HQ7-GE11	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050611230191	Lê Thị Diễm	18/04/2005	HQ11-BAF15	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050610220893	Thái Hồ Ngọc Khánh Đoan	2/09/2004	HQ10-GE31	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050611230201	Lưu Kiến Doanh	11/05/2005	HQ11-ACC03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
14	050610220116	Nguyễn Thị Hải Dương	29/10/2004	HQ10-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
15	050610220867	Lê Minh Duy	04/10/2004	HQ10-GE32	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050608200288	Nguyễn Mỹ Duyên	15/11/2002	HQ8-GE20	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050610220901	Vũ Thị Ngọc Giàu	12/12/2024	HQ10-GE27	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050610220905	Thành Thị Trúc Hạ	22/03/2004	HQ10-GE29	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050609211918	Phạm Thị Mỹ Hằng	25/04/2003	HQ9-GE20	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050608200351	Nguyễn Trọng Hiếu	11/05/2002	HQ8-GE02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050610220182	Bùi Thị Thanh Hoa	25/03/2004	HQ10-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
22	050610220939	Nguyễn Thị Mai	Hoa	19/09/2004	HQ10-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
23	050611230383	Võ Thị	Hồng	03/05/2005	HQ11-ACC04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
24	050609210462	Đỗ Lê	Hương	26/08/2023	HQ9-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
25	050609211962	Nguyễn Thị Thu	Huyền	10/12/2023	HQ9-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
26	050609211967	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	01/06/2003	HQ9-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
27	050611230469	Lê Quang	Khải	02/05/2005	HQ11-BAF01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
28	050609211983	Trần Ngô Bảo	Khanh	04/05/2003	HQ9-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
29	050609211984	Ngô Huy	Khánh	12/07/2003	HQ9-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
30	050607190204	Nguyễn Đăng	Khoa	30/03/2001	HQ7-GE13	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050607190203	Nguyễn Anh	Khoa	22/06/2001	HQ7-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
32	050607190209	Đào Thanh	Kiên	14/09/2001	HQ7-GE16	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050610220254	Trương Gia	Kiệt	22/12/2004	HQ10-GE32		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
34	050608200388	Nguyễn Thiên	Kim	01/12/2002	HQ8-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
35	050607190220	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	11/09/2001	HQ7-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
36	050608200083	Đào Thị Bích	Liên	01/03/2002	HQ8-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
37	050611230552	Đoàn Mai	Linh	18/02/2005	HQ11-BAF01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	050610221058	Phạm Lê Thảo	Ly	01/04/2004	HQ10-GE20	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050607190253	Phạm Lê Ngọc	Mai	30/03/2001	HQ7-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
40	050611230639	Phan Đức	Mạnh	28/02/2005	HQ11-ACC04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
41	050608200446	Phạm Tuyết	Minh	09/06/2002	HQ8-GE12	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050609210760	Nguyễn Mẫn	Minh	22/01/2003	HQ9-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
43	050609212369	Võ Hoàng	My	20/02/2003	HQ9-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
44	050610220337	Nguyễn Thị Khánh	Ngân	03/09/2004	HQ10-GE15	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050611230741	Nguyễn Thiên	Ngân	27/03/2005	HQ11-BAF16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
46	050608200114	Trần Vỹ Ánh	Ngọc	10/09/2002	HQ8-GE17	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
47	050609210921	Nguyễn Như	Ngọc	26/01/2003	HQ9-GE23	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050610221137	Nguyễn Phương Bảo	Ngọc	30/01/2004	HQ10-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
49	050610221145	Phan Hoàng Thảo	Nguyên	22/03/2004	HQ10-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
50	050610221149	Võ Duy	Nguyên	27/11/2004	HQ10-GE29		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
51	050610221155	Thái Thị Thanh	Nhàn	22/03/2004	HQ10-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
52	050610220394	Lê Thị Ngọc	Nhi	04/06/2004	HQ10-GE24	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
53	050608200535	Vương Bích	Nhi	24/10/2002	HQ8-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
54	050611230923	Lê Thị Quỳnh	Như	12/02/2005	HQ11-BAF18	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050609211057	Từ Thị Yến	Như	13/06/2003	HQ9-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
56	050610220411	Đình Bảo	Như	04/08/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
57	050607190358	Mai Thị Hồng	Nhung	07/08/2001	HQ7-GE05	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	050609212108	Đoàn Mỹ	Nhung	14/02/2003	HQ9-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
59	050607190392	Văn Huy	Phúc	08/01/2001	HQ7-GE10	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050610221260	Trần Thị Yến	Phương	09/08/2004	HQ10-GE01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	030336200216	Đỗ Minh	Quân	02/03/2002	HQ8-GE02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
62	050608200587	Đặng Nguyễn Phương	Quyên	27/10/2002	HQ8-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
63	050611231080	Trần Thị Anh	Quỳnh	02/05/2005	HQ11-BAF03	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050610221282	Phạm Hương Trúc	Quỳnh	30/05/2004	HQ10-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
65	050607190439	Nghiêm Xuân	Son	20/05/2001	HQ7-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
66	050610221293	Nguyễn Thị Thảo	Sương	10/06/2023	HQ10-GE24	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050607190445	Nguyễn Thị Ngân	Tâm	31/10/2001	HQ7-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
68	050608200659	Nguyễn Kim Vĩnh	Thắng	25/01/2002	HQ8-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
69	050607190461	Phạm Hoài	Thanh	20/04/2001	HQ7-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
70	050608200647	Hoàng Võ Thanh	Thảo	23/12/2002	HQ8-GE20	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
71	050609212189	Công Đoàn Thanh	Thảo	18/12/2003	HQ9-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
72	050610221327	Phạm Thanh	Thảo	29/05/2004	HQ10-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
73	050607190489	Trương Quốc	Thịnh	24/06/2001	HQ7-GE12	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050610220564	Huỳnh Quang	Thịnh	10/02/2023	HQ10-GE31		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
75	050609211377	Phạm Thị Minh	Thơ	19/03/2003	HQ9-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
76	050609211378	Võ Trần Ngọc	Thơ	30/10/2003	HQ9-GE26		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
77	030135190564	Hoàng Anh	Thư	23/11/2001	HQ7-GE13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
78	050610221396	Võ Thị Trang	Thư	17/06/2004	HQ10-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
79	050611231208	Lý Minh	Thư	19/02/2005	HQ11-BAF05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
80	050607190522	Nguyễn Thị Hoài	Thương	30/12/2001	HQ7-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
81	050608200680	Đoàn Thị Mai	Thủy	08/11/2002	HQ8-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
82	050610221414	Võ Thị Cẩm	Tiên	01/02/2004	HQ10-GE27	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	050608200163	Hồ Thị Mộng	Tiên	05/04/2001	HQ8-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
84	050608200620	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	23/11/2002	HQ8-GE13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
85	050611231289	Nguyễn Thủy	Tiên	21/02/2005	HQ11-BAF17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
86	050606180419	Trương Nguyễn Thanh	Trang	04/05/2000	HQ6-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
87	050608200715	Đoàn Thùy	Trang	19/02/2002	HQ8-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
88	050608200744	Võ Thị Phương	Trinh	27/03/2002	HQ8-GE02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050607190584	Phạm Ngọc Thảo	Trinh	30/04/2001	HQ7-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
90	050607190585	Phạm Phương	Trinh	07/07/2001	HQ7-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
91	050609211598	Tô Thanh	Trúc	05/30/2003	HQ9-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
92	050609211607	Đinh Phạm Phương	Trúc	06/05/2003	HQ9-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
93	050610221487	Dương Chí	Trung	23/01/2004	HQ10-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
94	050608200182	Nguyễn Hữu	Trường	20/08/2002	HQ8-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
95	050610220683	Lê Huỳnh Tú	Tú	24/03/2004	HQ10-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
96	050607190616	Bành Thị Thanh	Tuyến	14/08/2001	HQ7-GE11	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
97	050609211649	Phạm Thị Kim Tuyền	04/01/2003	HQ9-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
98	050609211675	Nguyễn Khánh Uyên	22/07/2023	HQ9-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
99	050610221520	Bùi Thị Thu Vân	07/03/2004	HQ10-GE16	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
100	050609211688	Trần Thanh Vân	19/01/2023	HQ9-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
101	050611231528	Nguyễn Ngọc Hải Vân	14/12/2005	HQ11-BAF12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
102	050609211695	Trần Huỳnh Yến Vi	27/06/2003	HQ9-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
103	050611231602	Phan Thị Thanh Vy	14/01/2005	HQ11-MAG05	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
104	050609211771	Bùi Thị Kim Xuyên	10/02/2023	HQ9-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng số: 104 sinh viên

